

CÔNG TY CỔ PHẦN KMC MINH THẮNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KMC MINH THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KMC MINH THANG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KMC MINH THANG .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109364478

3. Ngày thành lập: 05/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 27 Đường An Thắng, Tổ dân phố An Thắng, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969914423

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	5022
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
4.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Sản xuất giày, dép	1520
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;	4719
9.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, cốt pha, ván sàn;	4663(Chính)
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630
26.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;	4773
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất than từ gỗ, tre, nứa;	3290
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất;	7410

36.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
37.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
43.	Phá dỡ	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
48.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	5012

6. Vốn điều lệ: 88.330.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC MINH	Số 144 Ngõ 169 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.066.400	70.664.000.000	80,000	001088010073	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	7.066.400	70.664.000.000	80,000		

2	TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG	Số 144, Ngõ 169 phố Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	88.330	883.300.000	1,000	034189001187	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	88.330	883.300.000	1,000		
3	PHẠM LÊ MINH CÔNG	Tổ dân phố 4, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.678.270	16.782.700.000	19,000	001201010538	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.678.270	16.782.700.000	19,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/11/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001088010073

Ngày cấp: 08/03/2010

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 144 Ngõ 169 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 144 Ngõ 169 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội